**Bài thu hoạch bồi dưỡng thường xuyên Tiểu học Module 3**

Bài thu hoạch bồi dưỡng thường xuyên module TH3 Tiểu học thuộc nhóm nội dung liên quan đến việc nghiên cứu đặc điểm tâm lý học sinh Tiểu học. Nếu như ở module 2, đối tượng nghiên cứu là nhóm học sinh vùng dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật và chậm phát triển, học sinh có hoàn cảnh khó khăn thì ở module này đối tượng nghiên cứu lại hướng đến 2 nhóm học sinh tương phản nhau là học sinh cá biệt và học sinh giỏi. Mời thầy cô tham khảo bài viết dưới đây để có một bài thu hoạch tốt nhất.

## **1.Đặc điểm của học sinh yếu kém:**

Đối với những học sinh đặc biệt luôn hiếu động, tò mò và luôn gây được sự chú ý từ người khác mọi lúc mọi nơi.

Trước hết phải nói rằng nhân cách của trẻ là sự kết hợp độc đáo giữa các đặc điểm tâm sinh lý của trẻ với những điều kiện sống nhất định.

Các biểu hiện của trẻ sinh động, hoạt bát, kèm theo tính tinh nghịch và tính không ổn định, và học lực có thể kém hoặc trung bình do trẻ ít chú ý hoặc không chú ý trong lớp. Không chú ý nghe cô giáo giảng bài, luôn làm phiền các bạn ngồi cạnh, gây mất trật tự trong lớp.

Trong thái độ của đứa trẻ đối với môi trường và với bản thân, những đứa trẻ hiếu động này là những đứa trẻ thuộc kiểu thần kinh mạnh, cân bằng và linh hoạt. Biểu hiện của trẻ là hiếu động, tò mò, linh hoạt, thường vui vẻ, vô tư, không ổn định, giàu cảm xúc nhưng không sâu sắc, mau nhớ, chóng quên. Biểu hiện rõ nhất của phẩm chất này là hễ thấy hấp dẫn, thích thú là làm ngay, tập trung rất tích cực, nhưng càng học càng phải quyết tâm, chăm chỉ, tận tụy, động não để làm bài, tiếp thu thông tin, các em trở nên chán nản, ít hoặc không chú ý nên kết quả học tập thấp.

* Biện pháp thực hiện:

Đối với những trẻ nghịch ngợm, hay nói chuyện riêng, sau mỗi bài giảng hay làm bài tập về nhà xong không biết làm gì nên thường trêu chọc bạn bè, gây náo loạn, mất trật tự trong lớp. Theo tôi nghe cần rèn luyện và giáo dục các em như sau:

‐ Thường xuyên quan tâm đến các hoạt động của các em.

- Thường xuyên nhắc nhở động viên đúng lúc.

- Động viên các em khi các em có tinh thần đồng đội và lòng vị tha.

- Không chỉ trích, trách móc.

- Không lăng mạ, xúc phạm trẻ.

- Tránh gây áp lực, dọa nạt, ép buộc trẻ phải làm theo... vì nó không mang lại kết quả như mong muốn.

‐ Đặc biệt giáo viên không nên cho trẻ rảnh rỗi.

- Kết hợp ba môi trường Giáo dục gia đình - Nhà trường và xã hội.

## **2. Tâm lý học sinh yếu - kém:**

Có 3 nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng học yếu kém của học sinh tiểu học:

‐ Hoàn cảnh gia đình.

‐ Do mất căn bản.

- Chưa ý thức được nhiệm vụ học tập hoặc cho rằng lười học, không cố gắng là chuyện thường tình của học sinh.

### **2.1. Xây dựng động cơ học tập cho học sinh yếu chính là xác định học sinh học để làm gì? Vì sao phải học?**

### **2.2. Động cơ học tập của học sinh:**

- Động cơ xã hội: học để tham gia xây dựng quê hương trong tương lai.

- Động cơ cá nhân: học vì lợi ích của bản thân, mong muốn mình hơn người, mong muốn sau này có địa vị cao trong xã hội...

- Động cơ bên trong: xuất phát từ bản thân việc học để hiểu kiến ​​thức, vận dụng, thực hành một cách khoa học.

- Động cơ bên ngoài: học để đạt điểm cao, muốn làm vui lòng thầy cô, cha mẹ...

Động cơ học tập đúng đắn là động cơ xuất phát từ bản thân việc học, học sinh học để đạt kết quả tốt. Do đó làm cho học sinh yêu thích học tập, hứng thú học tập. Động cơ tạo nên động cơ học tập là một thành tố quan trọng trong cấu trúc hoạt động học tập của học sinh.

* Đối với học sinh yếu kém do hoàn cảnh gia đình:

Gia đình là môi trường giáo dục ảnh hưởng trực tiếp đến các em. Đầu tiên là ảnh hưởng của cha mẹ là sâu sắc. Vì vậy, giáo dục gia đình là “sức mạnh”, là một phần quan trọng trong giáo dục trẻ nhỏ. Nhưng mỗi gia đình đều có những đặc điểm riêng nên giáo viên phải biết cách phối hợp để đảm bảo sự thống nhất và toàn vẹn của việc học. Đồng thời, phát huy sự trao quyền cùng với nhà trường để giáo dục học sinh hiệu quả. Trước những nguyên nhân xuất phát từ gia đình giáo viên cần:

‐ Tạo cơ hội trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh, để hiểu rõ hướng phấn đấu, mục tiêu chung của lớp, học sinh và giáo viên đang nỗ lực phấn đấu. Thông qua các cuộc họp phụ huynh.

- Sự hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh là rất cần thiết cho việc học tập và rèn luyện của học sinh. Nhờ đó, giáo viên thông báo ngay cho phụ huynh về kết quả học tập, hạnh kiểm, các mặt tham gia hoạt động của con em mình... qua số điện thoại liên lạc... Có sự trao đổi thông tin hai chiều giữa giáo viên và phụ huynh để triển khai các biện pháp phù hợp. Khuyến khích, động viên khi trẻ phát triển, nhắc nhở sớm nếu trẻ có dấu hiệu cần cải thiện.

- Giáo viên chỉ gọi cho phụ huynh khi cần thiết để thảo luận về việc học của trẻ. (Đừng lạm dụng).

- Giáo viên tạo điều kiện tốt nhất về mặt thời gian để học sinh có thể hoàn thành bài ngay tại lớp.

* Đối với học sinh yếu do mất nền tảng:

‐ Kiến thức phải luôn xuyên suốt. Mất nền tảng khiến học sinh khó có nền tảng vững chắc để tiếp thu kiến ​​thức mới. Để khắc phục tình trạng này, giáo viên cần:

‐ Hệ thống thông tin dành riêng cho chương trình.

- Cung cấp nội dung thực hành tương ứng với kiến ​​thức để học sinh thực hành kiến ​​thức mới và đánh giá những gì đã học.

‐ Phân hóa học sinh.

‐ Theo dõi và quan sát mọi hoạt động của trẻ dưới nhiều hình thức tổ chức (thi cá nhân, thi nhóm, đố vui, văn nghệ, v.v.). Cùng với việc thường xuyên theo dõi việc học của trẻ mỗi ngày để tạo ra cách học và bài tập kích thích hoạt động trí óc của trẻ.

Thông qua việc động viên, khuyến khích, biểu dương đúng lúc có tác dụng:

‐ Củng cố sự tiến bộ của học sinh.

‐ Tăng cường sự nhiệt tình và hứng thú học tập của học sinh.

‐ Thúc đẩy hành động chuẩn mực.

‐ Giúp học sinh tin rằng chúng có thể học, rằng chúng có thể học giỏi...

‐ Sửa chữa hành vi sai trái của học sinh.

‐ Kiểm soát sự bộc phát, rèn luyện tính chu đáo và cẩn thận.

Ngược lại, lạm dụng hình phạt sẽ hạn chế tính độc lập, sáng tạo của học sinh.

Ta thấy con người luôn có hai nhu cầu đối lập nhau: tự khẳng định mình và đồng nhất với người khác. Vì vậy, giáo viên phải giải quyết vấn đề này trong dạy học để khơi dậy hứng thú học tập của học sinh.

* Học sinh yếu kém do lười biếng, không siêng năng, chuyên cần hoặc không biết xác định nhiệm vụ học tập:

Những học sinh rơi vào tình trạng trên là do: không học bài, không làm bài tập, thường quên bài tập ở nhà, vừa học vừa chơi, không tập trung,... Để trẻ hứng thú học tập, giáo viên phải điều hành, phối hợp nhuần nhuyễn các phương pháp học tập, thay đổi theo hình thức trò chơi, sử dụng nhiều đồ dùng học tập... Giúp các em hiểu, thuộc bài hoàn thành bài tập cô giao. Ngoài ra, giáo viên khuyến khích các em trong nhóm nhắc nhở, giúp đỡ lẫn nhau khi mắc phải những lỗi đã nêu. Chúng ta phải hiểu rằng một học sinh yếu - kém không đòi hỏi ngay lập tức giỏi ngay được mà các em tiến bộ từng bước so với lần trước. Phương pháp này không thể đào tạo được những học sinh yếu - kém do hoàn cảnh gia đình.

Ngoài ra, giáo viên phải giao tiếp trực tiếp với từng học sinh thông qua lời nói, cử chỉ, mệnh lệnh có sức thuyết phục. Tác động trực tiếp thường tạo ấn tượng tức thời về những thay đổi tâm lý như thái độ, hành vi, tình cảm... của học sinh tiến bộ dần.

## **3. Tâm lý của học sinh khá giỏi, học sinh năng khiếu:**

### **3.1. Năng khiếu là gì?**

- Theo Từ điển tâm lý học (Vũ Dũng chủ biên): Năng lực là tập hợp những phẩm chất bên trong, những đặc điểm, tính chất đặc biệt là xuất phát điểm vốn có của năng lực.

‐ Theo “Khơi dậy tiềm năng sáng tạo” (của Nguyễn Cảnh Toàn), năng khiếu là khả năng tiềm ẩn trong một hoạt động nào đó, nhưng chưa thể hiện được hiệu quả cao do chưa được rèn luyện nên còn thiếu kiến ​​thức và chuyên môn trong lĩnh vực này.

- Tâm lý học nhân cách(Nguyễn Ngọc Bích): Năng khiếu là xuất phát điểm bẩm sinh, là khuynh hướng đầu tiên tạo điều kiện cho sự xuất hiện của tài năng và kỹ năng. Nó bao gồm các đặc điểm tâm sinh lý và giải phẫu của hệ thần kinh, cũng như các khuynh hướng tâm lý cơ bản có lợi cho sự phát triển của một số khả năng nhất định.

Năng khiếu thúc đẩy sự phát triển tài năng và kỹ năng. Vì vậy, không phải tất cả những đứa trẻ có năng khiếu đều là thiên tài. Một đứa trẻ tài năng trong một hoạt động có thể không tài năng trong một hoạt động khác và ngược lại. Nếu được phát hiện và bồi dưỡng đúng lúc, có hệ thống thì năng khiếu sẽ phát triển và đạt đến đỉnh cao của năng lực, ngược lại năng khiếu sẽ bị thui chột. Các cảm giác, tri giác, trí nhớ, trí tưởng tượng, tư duy quyết định tài năng, năng khiếu của mỗi người.

### **3.2. Năng lực là gì?**

Con người có tiềm năng bẩm sinh bằng cách này hay cách khác, kể cả người khuyết tật. Cần có điều kiện thích nghi để bộc lộ và nâng cao khả năng. Vì vậy, năng lực là những đặc điểm tâm lý cá nhân của mỗi người, là những đặc điểm hình thành nên chiều sâu của cường độ lĩnh hội tri thức, hình thành các kỹ năng kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu và thực hiện thành công một hoạt động nhất định.

* Trình độ cao của năng lực:

Đây là một tài năng ở đỉnh cao của thiên tài. Năng lực chỉ tồn tại trong quá trình phát triển và vận động của một hoạt động tương ứng nhất định. Năng lực là kết quả hoạt động tích cực của con người, không tách rời hoàn cảnh xã hội và tham gia phục vụ sự phát triển xã hội.

Theo một khảo sát gần đây về chỉ số dân trí của người Việt Nam, có 2-5% là người xuất sắc, khoảng 25-30% khá, khoảng 25-30% trung bình kém, 2-5% yếu. Phần còn lại là trung bình. Có 3-5% là học sinh giỏi (trong số 200.000 học sinh). Do đó, việc tìm kiếm và phát huy tài năng và kỹ năng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nhà trường và xã hội.

### **3.3. Thế nào là học sinh giỏi?**

"HSG là học sinh thể hiện mức độ thông minh/và khả năng sáng tạo cao, thể hiện động lực học tập mạnh mẽ/và xuất sắc trong lĩnh vực lý thuyết/khoa học; một người cần giáo dục đặc biệt và các dịch vụ đặc biệt để đạt đến trình độ tương xứng với khả năng của mình." Đây là những học sinh đã thể hiện khả năng đặc biệt hoặc xuất sắc trong lĩnh vực trí tuệ, sáng tạo, hành chính, nghệ thuật hoặc lý thuyết đặc biệt. Những học sinh này thể hiện khả năng đặc biệt của mình. HSG là những đứa trẻ tài năng trong các lĩnh vực trí tuệ, sáng tạo, nghệ thuật và hành chính hoặc lý thuyết, những học sinh này cần các dịch vụ và hoạt động không theo những điều kiện thông thường trong môi trường học đường để phát triển đầy đủ các kỹ năng của mình.

Đặc điểm của một đứa trẻ có năng khiếu:

- Đứa trẻ phải có đầu óc trừu tượng. Điều này có nghĩa là học sinh hiểu rõ hơn về các khái niệm ngôn ngữ và toán học và có thể thảo luận các vấn đề phức tạp như đạo đức, luân lý, tôn giáo và gia đình. Bé hay hỏi: Mẹ ơi sao mào con gà trống có màu đỏ ???

- Học sinh có tài năng đặc biệt, chẳng hạn như khả năng thực hiện các phép tính thuộc lòng hoặc hiểu các khái niệm như phép nhân trước khi được dạy ở trường. Có nghĩa là tiếp cận bài nhanh, học đâu hiểu đấy.

‐ Trẻ phải có khả năng tập trung cao độ vào một hoạt động trong thời gian dài. Hầu hết trẻ em ở độ tuổi này có khả năng chú ý rất kém, thường chỉ tập trung trong 20 phút. Nhưng chỉ riêng những đứa trẻ này đã có gấp đôi sự chú ý.

- Học sinh có năng khiếu luôn có vốn từ vựng phong phú và hiểu được nhiều từ mà trẻ cùng tuổi không có. Đó là lý do tại sao các bài viết của họ rất kỳ lạ. Ví dụ, những em có năng khiếu, tuy văn phong không đẹp lắm nhưng lại rất chặt chẽ trong cách dùng từ đặt câu, viết câu theo mẫu, có cảm xúc, có cách nghĩ khác nhau... đặc sắc.....

- Đứa trẻ này thường là người đầu têu, bày trò. Em đó có khả năng lãnh đạo. Nói cách khác, học sinh này thường tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học, phân công nhiệm vụ, chơi đùa, khi ở cùng các em khác thì thích báo cáo kết quả của nhóm.

- Học sinh này cũng “bảo thủ” khi cho rằng mình đang làm đúng. Thường thì em sẽ tìm thấy một cách giải khác hay hơn, dài hơn và chuyên nghiệp hơn những gì mà giáo viên hay sách giáo khoa có. Em luôn tin tưởng vào tưởng và hành động của mình. Điều này rất quan trọng đối với giáo viên khi tìm kiếm và chọn lựa trong việc tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi. Tôi nghĩ phẩm chất này nên có ở các em khi tham gia đội tuyển bồi dưỡng học sinh giỏi. Vì đề thi, bài toán cuộc sống luôn thay đổi và các em cần phải thích ứng linh hoạt.

‐ Đứa trẻ luôn học tốt các môn khác. Không có lý do gì mà một học sinh mà lại không vẽ được.

‐ Em ấy sáng tạo, tức là thích kể chuyện, vẽ hoặc âm nhạc, nghệ thuật.

- Em ấy hài hước và nhanh trí.

‐ Thích chơi và kết bạn với những đứa trẻ lớn hơn và nói chuyện với người lớn. Nhạy cảm với cảm xúc của người khác.

‐ Có khả năng ghi nhớ mọi thứ dễ dàng và có thể nhớ và lặp lại chúng vào những thời điểm thích hợp.

* Biện pháp với HS khá giỏi, năng khiếu:

‐ Kiểm tra kết quả đi đôi với bồi dưỡng. Giáo viên quan sát nắm bắt đối tượng học sinh. Phân loại học sinh ngay trong tháng Tám. Thu thập và lưu trữ thông tin về học sinh giỏi.

‐ Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học.

- Việc bồi dưỡng phải làm thường xuyên trong mỗi bài, mỗi chương.

‐ Với những học sinh khá giỏi, cần đánh thức ở các em lòng ham học, ham hiểu biết. Cần nắm chắc những điều cơ bản. Từ đó dần dần phát triển những kiến ​​thức cao hơn.

- Giáo viên phải hướng dẫn học sinh đủ kỹ năng về phương pháp và phương pháp học tập, chú trọng tự học, tự phát triển và tự giác trong học tập.

- Kiểm định định kỳ thông thường. Qua bài test, chúng ta có thể thấy học sinh còn hổng chỗ nào để nhanh chóng có kế hoạch học tập phù hợp.

- Phối hợp với phụ huynh để nâng cao chất lượng. Việc kết nối giáo dục giữa giáo viên và gia đình là cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh xuất sắc.

## **4. Phương pháp bồi dưỡng:**

‐ Bồi dưỡng thông qua tham gia các khóa đào tạo do Bộ Giáo dục tổ chức.

‐ Bồi dưỡng thông qua việc tham gia các hội thảo do nhóm và trường tổ chức.

‐ Bồi dưỡng thông qua việc tham gia các hội thảo liên trường và cụm.

‐ Bồi dưỡng qua tự học tập, tài liệu, chủ trương, nghị quyết, tạp chí, tạp chí định kỳ, băng đĩa, tài liệu của ngành.

‐ Bồi dưỡng thông qua việc sử dụng thông tin trên Internet...

## **5. Các điều kiện để thực hiện:**

‐ Về phía BGH nhà trường:

- Sách giáo khoa, tài liệu học tập còn thiếu và thống nhất. Giáo viên tự nghiên cứu toàn bộ nội dung thông qua các nguồn thông tin khác nhau. Do đó, việc tránh các nguồn thông tin không chính thống là điều không thể tránh khỏi.

- Đánh giá thực tế học phần của giáo viên dựa trên lý thuyết và thực tế giảng dạy...

- Từ phía giáo viên:

* Thiếu nguồn lực, họ trực tiếp tham gia vào quá trình đào tạo. Mỗi giáo viên đều tự xây dựng nội dung, nếu thấy mình “cần”, mình “yếu” thì tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho mình.
* Thời gian thầy cô bồi dưỡng là “tranh thủ”, có lẽ chỉ có thời gian hè là thực sự dành cho việc bồi dưỡng. Chính vì vậy việc bồi dưỡng rất khó khăn.